

Số: *120* /KH-UBND

Hà Đông, ngày *26* tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022

Thực hiện Công văn số 478/LĐTBXH-TE ngày 28/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em năm 2022, Kế hoạch số 1022/KH-SLĐTBXH ngày 11/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện công tác trẻ em và bình đẳng giới năm 2022; Ủy ban nhân dân quận Hà Đông xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong chỉ đạo, thực hiện công tác trẻ em, đồng thời chuyển đổi hành vi của cộng đồng theo hướng tích cực nhằm xây dựng môi trường an toàn, bình đẳng, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em theo Luật Trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển một cách toàn diện; ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại, lạm dụng trẻ em, phòng chống xâm hại, ngược đãi và bạo hành đối với trẻ em.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác trẻ em trên địa bàn quận và hoạt động của Ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp quận, phường.

2. Yêu cầu

- 100% các đơn vị ban hành kế hoạch triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Phấn đấu ít nhất 99% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc bằng nhiều hình thức khác nhau. 100% trẻ bị xâm hại, bạo lực khi được phát hiện đều được can thiệp, tư vấn, trợ giúp kịp thời, hiệu quả.

- Phấn đấu 100% phường đạt tiêu chuẩn phường phù hợp với trẻ em; không có trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác bảo vệ trẻ em

- Chú trọng các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về công tác trẻ em; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Luật Trẻ em, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/6/2013 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND Thành phố, của Quận có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em, đặc biệt về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục, bóc lột trẻ em; phòng ngừa tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về các dịch vụ của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Hà Nội (điện thoại 02433.525.662); Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (111) để mọi người dân và trẻ em liên hệ khi có nhu cầu tiếp nhận sự tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em hoặc thông báo, tố giác các hành vi xâm hại trẻ em.

- Đa dạng các hình thức truyền thông, thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em kịp thời trong bối cảnh đại dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thành phố.

- Thường xuyên rà soát, làm tốt công tác quản lý trẻ em trên địa bàn, trong đó cần tập trung quản lý tốt số liệu, đánh giá nhu cầu cần được hỗ trợ của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định tại điều 10 Luật số 102/2016/QH13 về Luật trẻ em), trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn để có các giải pháp ngăn ngừa, can thiệp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- Triển khai việc thu thập và tổng hợp số liệu các chỉ tiêu thống kê về tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2021/LĐTBXH ngày 01/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định, Chỉ thị, Chương trình, Đề án của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của UBND Thành phố để thực hiện pháp luật chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và UBND các phường trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em kịp thời, hiệu quả.

2. Công tác chăm sóc trẻ em

- Tham mưu và tổ chức thực hiện có hiệu quả Tháng hành động vì trẻ em với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em” (*quận sẽ triển khai kế hoạch cụ thể*).

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, khai giảng năm học mới; tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi các cấp.

- Đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn quận đều được cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí.

- Bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; vận động nguồn lực và quản lý, sử dụng có hiệu quả, công khai, minh bạch theo

đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

3. Công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn đủ về số lượng và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, đặc biệt là cấp phường.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật thông tin về trẻ em vào "Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở".

- Xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra, phối hợp kiểm tra liên ngành việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác trẻ em, về quyền trẻ em trên địa bàn, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời đề xuất sửa đổi và bổ sung các chính sách, quy định liên quan đến trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc trẻ em theo quy định và báo cáo đột xuất (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về công tác trẻ em giai đoạn 2022 - 2025, 2022 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và các hoạt động truyền thông về công tác trẻ em thông qua Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh cơ sở, tờ rơi, sách báo, hội nghị, tọa đàm, hội thi, diễn đàn...

- Tham mưu tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác trẻ em cho cán bộ, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác trẻ em, đặc biệt ưu tiên các phường có nguy cơ cao xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Tham mưu và phối hợp tổ chức các hoạt động cao điểm trong năm: Ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, Tết Trung thu. Tham mưu tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân các ngày lễ, kỷ niệm, Tết nguyên đán.

- Hướng dẫn 17 phường thường xuyên rà soát, cập nhật phần mềm quản lý số liệu trẻ em. Tham mưu UBND quận chỉ đạo các phường nắm bắt nhu cầu cần can thiệp, hỗ trợ của các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để có các giải pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là công tác can thiệp, trợ giúp trẻ em bị xâm hại theo quy định.

- Tham mưu triển khai huy động sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em của quận.

- Chủ trì phối hợp liên ngành để đánh giá công nhận phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em gửi UBND quận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, chính sách giáo dục đối với trẻ em; chú ý đến vấn đề trẻ em đi học đúng độ tuổi, chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục, trường mầm non tư thục.

- Lồng ghép chương trình giáo dục với hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, đặc biệt là tai nạn giao thông, đuối nước mùa hè; chú trọng cung cấp kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống bị xâm hại cho trẻ, nhất là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động về quyền của trẻ, nhất là quyền tham gia về học tập, sức khỏe, văn hoá, vui chơi giải trí, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh tại các nhà trường. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi bạo lực đối với trẻ em trong trường học.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Quận Đoàn tổ chức Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu năm 2022.

- Phối hợp với Quận đoàn, UBND các phường chỉ đạo các nhà trường tổ chức tốt công tác bàn giao học sinh về nghỉ hè tại các địa phương, cử giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội tham gia quản lý học sinh trong thời gian nghỉ hè ở các khu dân cư, tổ chức các hình thức ôn tập văn hoá phù hợp.

3. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bảo hiểm xã hội quận

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo 100% trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT miễn phí.

- Vận động phụ nữ có thai khám, theo dõi sức khỏe định kỳ; vận động bà mẹ đưa trẻ đi uống Vitamin A, tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định; tiếp tục triển khai chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

- Rà soát, nắm chắc đối tượng trẻ bị xâm hại tình dục, có giải pháp trợ giúp kịp thời về mặt y tế, sức khỏe, đồng thời ngăn chặn những trường hợp trẻ có nguy cơ cao. Giúp đỡ đối tượng trẻ em bị nhiễm HIV, trẻ em khuyết tật.

- Tăng cường công tác truyền thông và phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích trẻ em.

- Chỉ đạo các Trạm y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em thuộc hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

4. Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và TT

- Tuyên truyền Luật Trẻ em; phản ánh các gương điển hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các gương học sinh vượt khó vươn lên trong học tập.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu... cho trẻ em.

- Phối hợp với Quận Đoàn tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ phụ trách hè; tổ chức các hoạt động hè và mở các lớp năng khiếu thu hút trẻ em tham gia.

- Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, đón trẻ em đến vui chơi, học tập trong những ngày hè. Tổ chức dạy bơi cho trẻ em, đảm bảo an toàn cho trẻ em đến học bơi, vui chơi tại các khu vui chơi ngoài trời.

5. Phòng Tư pháp

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, tập trung tuyên truyền phổ biến Bộ luật hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Nghị định của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đôn đốc, hướng dẫn các phường thực hiện tốt quy trình dịch vụ công trong lĩnh vực Tư pháp (Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi), đảm bảo 100% trẻ em được khai sinh đúng độ tuổi.

6. Công an quận

- Lồng ghép việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ bảo vệ trẻ em với chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm năm 2022. Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, trong đó quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tích cực ngăn chặn tình trạng vi phạm quyền trẻ em; đẩy lùi các tệ nạn xã hội tác động xấu đến sự phát triển của trẻ em. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các thông tin tố giác về buôn bán, bạo lực, xâm hại trẻ em; phối hợp với các cơ quan khối nội chính tiến hành điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh đối với cá nhân có hành vi buôn bán, bạo hành, xâm hại trẻ em.

- Chỉ đạo Công an phường phối hợp với các ngành, đoàn thể ở cơ sở làm tốt công tác quản lý, giáo dục trẻ em chưa ngoan.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND quận phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào dự toán đầu năm và hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quyết toán, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Quận ủy

Hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, nhân dân về thực hiện Luật Trẻ em, Công ước Quốc tế về quyền trẻ em, Chỉ thị của Bộ Chính trị, của Thành ủy, các kế hoạch của UBND Thành phố, UBND quận về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận

- Tuyên truyền, vận động hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh”, xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, gia đình văn hóa và các phong trào “Người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan”, “Gia đình không có trẻ em suy dinh dưỡng”, “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”... Tập huấn nghiệp vụ, sinh hoạt tổ, nhóm lồng ghép nội dung tuyên truyền về các kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em. Vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các hoạt động nhân Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu và tham gia xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp.

- Quận Đoàn Hà Đông: chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức tốt các hoạt động trong dịp hè cho thiếu nhi; phối hợp tổ chức Diễn đàn trẻ em, Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu. Hướng dẫn tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Đoàn, Đội nội dung của Luật Trẻ em, các kiến thức kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống bạo hành, xâm hại cho trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ quận: tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ tư vấn tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, cung cấp kiến thức cho hội viên phụ nữ trong việc chăm sóc, dạy bảo con cái và kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại.

10. Ủy ban nhân dân các phường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022. Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn cho trẻ, gia đình và cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phổ biến rộng rãi các văn bản của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em nhân các ngày lễ, Tết, khai giảng năm học mới, hỗ trợ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt. Tổ chức các hoạt động nhân Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, ngày vi chất dinh dưỡng, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu... đảm bảo cho trẻ em được học tập, vui chơi, chăm sóc về mặt sức khỏe và phát triển quyền tham gia của trẻ vào các hoạt động xã hội.

- Thường xuyên rà soát, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi; nắm chắc các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để có giải pháp hỗ trợ, phòng ngừa, hạn chế nguy cơ mất an toàn cho trẻ; phát hiện và thực hiện can thiệp, trợ giúp kịp thời đối với trẻ em bị xâm hại, bạo hành, buôn bán, bóc lột sức lao động.

- Làm tốt công tác phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ em; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các tổ dân phố.

- Đẩy mạnh xã hội hoá về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; vận động các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tích cực tham gia ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em; đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

- Chỉ đạo cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cập nhật phần mềm và quản lý tốt số liệu trẻ em; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo (theo các biểu phụ lục gửi kèm) về UBND quận qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Báo cáo 6 tháng: trước ngày 13/5/2022.

+ Báo cáo 9 tháng: trước ngày 13/8/2022.

+ Báo cáo năm: trước ngày 10/11/2022.

+ Báo cáo kết quả thực hiện phường phù hợp với trẻ em trước ngày 01/11/2022.

+ Báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022. UBND quận Hà Đông đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường triển khai thực hiện có hiệu quả. /

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (đề b/cáo);
- Đ.c Chủ tịch, các PCT UBND quận;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể quận;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hòa

Mẫu số 01/TE

Ngày báo cáo: trước ngày 20/5; 20/8; 15/11

Phụ lục 1

THÔNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM

xã:.....

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	DVT	6 tháng/9 tháng/ Năm 2022	Ghi chú
I	Dân số trẻ em			
1	Tổng dân số của quận/huyện	Người		
1.1	Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi, trong đó:	Trẻ em		
	-Nam	Trẻ em		
	-Nữ	Trẻ em		
1.2	Tỷ lệ trẻ em dưới 16/tổng dân số của Quận/Huyện	%		
1.3	Trẻ em chia theo thành phần dân tộc:			
	-Dân tộc Kinh	Trẻ em		
	-Dân tộc khác	Trẻ em		
2	Số trẻ em từ 0 đến 8 tuổi, trong đó:	Trẻ em		
2.1	Trẻ em từ 0 đến dưới 6 tuổi	Trẻ em		
	Tỷ lệ trẻ em 0 đến dưới 6 tuổi/tổng dân số	%		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT	Trẻ em		
	- trong đó Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT	Trẻ em		
2.2	Trẻ em từ 6 đến 8 tuổi	Trẻ em		
3	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người		
	Tỷ lệ người chưa thành niên 16-18/tổng dân số	%		
II	Kinh phí cho lĩnh vực trẻ em			
1	Cấp huyện:			
1.1	Ngân sách (không tính nguồn do cấp TP phân bổ về cho quận, huyện), bao gồm:	Triệu đồng		
1.1.1	Tổng kinh phí thực hiện chi trợ cấp cho trẻ em, cụ thể:	Triệu đồng		
	- Trợ cấp thường xuyên	Triệu đồng		
	- Trợ cấp đột xuất	Triệu đồng		
1.1.2	Tổng kinh phí bố trí cho các hoạt động nghiệp vụ, các chương trình, quyết định, đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua phòng LĐTBXH	Triệu đồng		
1.2	Quỹ Bảo trợ trẻ em (không bao gồm kinh phí hỗ trợ từ Quỹ BTTE Việt Nam và TP)	Triệu đồng		
1.3	Nguồn khác	Triệu đồng		
2	Cấp xã:			
2.1	Ngân sách (nguồn triển khai tại xã, không tính nguồn do cấp TP, huyện phân bổ về cho cấp xã), trong đó:	Triệu đồng		
	Xã/phường/thị trấn được bố trí kinh phí cao nhất	Triệu đồng		
	Xã/phường/thị trấn được bố trí kinh phí thấp nhất	Triệu đồng		
2.2	Nguồn khác	Triệu đồng		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/9 tháng/ Năm 2022	Ghi chú
III	Số người làm công tác trẻ em các cấp			
1	Cấp huyện, bao gồm:	Người		
1.1	Phòng LĐTBXH, trong đó:	Người		
	-Chuyên trách	Người		
	- Kiểm nhiệm	Người		
2	Cấp xã:	Người		
	Trong đó: Cán bộ LĐTBXH	Người		
	Cán bộ khác (đề nghị ghi rõ)	Người		
3	Tổng số cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, tổ dân phố, trong đó:	Người		
-	Số cộng tác viên được hưởng chế độ theo quy định	Người		
-	Số cộng tác viên chưa được hưởng chế độ theo quy định	Người		
	Lý do chưa được hưởng:			
IV	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ em			
1	Số lớp và số cán bộ cấp huyện được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án... về trẻ em ở địa phương) (không tính số lớp/số cán bộ tham dự tập huấn do Thành phố tổ chức)			
1.1	Số lớp	Lớp		
1.2	Số lượt người	Lượt Người		
2	Số lớp, số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm được tập huấn về kỹ năng và thực hiện quyền trẻ em (không tính số lớp/số cán bộ tham dự tập huấn do Thành phố tổ chức)			
2.1	Số lớp	Lớp		
2.2	Số lượt người	Lượt Người		
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ (không tính số lớp/số trẻ em tham dự tập huấn do Thành phố tổ chức)			
3.1	Số lớp	Lớp		
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt Trẻ		
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Đầu tài liệu		
V	Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội			
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em dưới các hình thức	Lượt Người		
2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương			
	Trong đó:			
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT		
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM		
3	Số lượng các hình thức truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện		
VI	Tháng hành động vì trẻ em			
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/9 tháng/ Năm 2022	Ghi chú
2	Số lượt trẻ em được tham gia Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Lượt trẻ em		
3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn, giảm phí	Lượt trẻ em		
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, gồm:	Triệu đồng		
4.1	Ngân sách (cấp huyện và xã)	Triệu đồng		
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng		
VII	Diễn đàn trẻ em các cấp			
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp, trong đó:	Cuộc		
1.1	Cấp huyện	Cuộc		
1.2	Cấp xã	Cuộc		
2	Số lượt trẻ em tham gia, trong đó:	Lượt trẻ		
2.1	Cấp huyện	Lượt trẻ		
2.2	Cấp xã	Lượt trẻ		
VIII	Tết trung thu cho trẻ em			
1	Số điểm tổ chức Tết trung thu (huyện + xã)	Điểm		
2	Số lượt trẻ em tham gia Tết trung thu	Lượt trẻ em		
3	Số lượt trẻ em được tặng quà	Lượt trẻ em		
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:	Triệu đồng		
4.1	Ngân sách	Triệu đồng		
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng		
IX	Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em (theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH)			
1	Số trẻ em từ 7 tuổi đến 16 tuổi	Trẻ em		
	Số trẻ em từ 7 tuổi đến 16 tuổi được lấy ý kiến về các vấn đề của trẻ em	Trẻ em		
	Tỷ lệ trẻ em từ 7 tuổi đến 16 tuổi được lấy ý kiến về các vấn đề của trẻ em	%		
2	Số trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	Trẻ em		
	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%		Báo cáo cuối năm
3	Số trẻ em từ 11 tuổi đến 16 tuổi	Trẻ em		
	Số trẻ em từ 11 tuổi đến 16 tuổi được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	Trẻ em		
	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi đến 16 tuổi được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%		
4	Số lượt trẻ em tham gia ý kiến, nguyện vọng trong quá trình xây dựng và triển khai chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em	Lượt trẻ		
X	Tình hình xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH)			
1	Số vụ vi phạm hành chính đối với hành vi xâm hại trẻ em, trong đó:	Vụ		
1.1	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về cấm bạo lực với trẻ em	Vụ		
1.2	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em	Vụ		
1.3	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về cấm bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em	Vụ		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	DVT	6 tháng/9 tháng/ Năm 2022	Ghi chú
1.4	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về cấm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em	Vụ		Báo cáo cuối năm
1.5	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấm tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn	Vụ		
1.6	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấm kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em	Vụ		
1.7	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấm bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em	Vụ		
1.8	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấm sử dụng, rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.	Vụ		
1.9	Số vụ xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi gây tổn hại khác	Vụ		
2	Số đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em	Đối tượng		
3	Số trẻ em là nạn nhân trong các vụ vi phạm hành chính đối với hành vi xâm hại trẻ em	Trẻ em		

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....
Lãnh đạo duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02/TE

Ngày báo cáo: trước ngày 20/5; 20/8; 15/11

Phụ lục 2
THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM

xã:.....

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/9 tháng/Năm 2022	Ghi chú
I	Hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em			
1	Cấp huyện			
	-Quận, huyện, thị xã có Quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp huyện	có/không		
	-Quận, huyện, thị xã có Quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện	có/không		
2	Cấp xã			
	-Số xã/phường/thị trấn có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã		
	-Số xã/phường/thị trấn thành lập nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã		
II	Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em			
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, trong đó:	Cơ sở		
1.1	<i>Cơ sở công lập (bao gồm cả các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em)</i>			
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở		
	-Số cán bộ, nhân viên	Người		
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người		
	+Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người		
	-Số trẻ em được nuôi dưỡng	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý	TRẻ em		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	TRẻ em		
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	TRẻ em		
	-Kinh phí (hoạt động của cơ sở/năm)	Triệu đồng		
1.2	<i>Cơ sở ngoài công lập:</i>			
	- Số cơ sở ngoài công lập:	Cơ sở		
	-Số cán bộ, nhân viên	Người		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/9 tháng/Năm 2022	Ghi chú
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người		
	+Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người		
	-Số trẻ em được nuôi dưỡng	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	TRẻ em		
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	TRẻ em		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	TRẻ em		
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	TRẻ em		
	-Kính phí (hoạt động của cơ sở/năm)	Triệu đồng		
2	Tổ chức tập huấn/ bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ (công lập và ngoài công lập)			
	- Số lớp tập huấn/ bồi dưỡng	Lớp		
	- Số cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ được tập huấn/ bồi dưỡng (công lập và ngoài công lập)	Lượt người		
3	Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	có/không		
4	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm		
5	Số điểm tư vấn trường học	Điểm		

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	6 tháng/9 tháng/ năm 2022											Ghi chú		
		Tổng số trẻ em	Giới tính		Độ tuổi		Tổng số trẻ em được chăm sóc, trợ giúp	Tỷ lệ trẻ em được chăm sóc, trợ giúp	Số trẻ em được hưởng các hình thức trợ giúp, trong đó:					Được chăm sóc bằng các hình thức khác (hồ trợ hồi gia, thăm tặng quà, nhận đỡ đầu, được nhận làm con nuôi...)	
			Nam	Nữ	0-6 tuổi	Từ 6 đến dưới 16 tuổi			Được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước						
									Được trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	Được trợ giúp về y tế	Được trợ giúp giáo dục	Được hỗ trợ học nghề và giới thiệu, tạo việc làm phù hợp			Được tư vấn, hỗ trợ pháp lý
người	Người	Người	Người	Người	Người	(%)	người	người	người	người	người	người			
3	Trẻ em bị tai nạn thương tích														
4	Trẻ em làm việc xa gia đình														

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND '

Mẫu số 05/TE

Ngày báo cáo: trước ngày 20/5; 20/8; 15/11

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRẺ EM 6 THÁNG/9 THÁNG/NĂM

I. Số liệu tai nạn, thương tích trẻ em 6 tháng/9 tháng/1 năm 2022

TT	Loại TNTT	Số trẻ em bị TNTT (số mắc/số tử vong)						Địa điểm xảy ra TNTT (số mắc/số tử vong)			
		Tổng số	Giới tính		Nhóm tuổi				Tại nhà	Trường học	Cộng đồng
			Nam	Nữ	0-5 tuổi	6-9 tuổi	10-13 tuổi	14 đến dưới 16 tuổi			
1	Ngã										
2	Bỏng/ cháy										
3	Tai nạn giao thông										
4	Ngộ độc các loại										
5	Cắt, đâm										
6	Ngạt thở, hóc nghẹn										
7	Súc vật cắn										
8	Chết đuối/đuối nước										
9	Bạo lực										
10	Bom, mìn/vật nổ										
11	Điện giết										
12	Các loại TNTT khác										
	Tổng										

II. Tỷ lệ hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn" (*)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng số hộ gia đình có trẻ em	Ngôi nhà	
2	Tổng số hộ gia đình đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn"	Ngôi nhà	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình đạt tiêu chí "Ngôi nhà an toàn"/tổng số hộ gia đình có trẻ	%	

Người lập
(ký, họ tên)

Lãnh đạo duyệt
(ký, họ tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Riêng mục II thu thập trong báo cáo năm (15/11)

UBND:

Mẫu số 6.1/TE

Ngày B/C: trước ngày 20/8

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT TIÊU CHUẨN XÃ, PHƯỜNG PHÙ HỢP
VỚI TRẺ EM (tính đến tháng...../2022)**

TT	Xã/phường/ thị trấn trên địa bàn	Xã, phường, thị trấn đăng ký đạt chỉ tiêu xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	Tổng điểm ước đạt			Số xã, phường, thị trấn có tiêu chí 0 điểm (Ghi rõ lí do)	Ghi chú
			Phường đạt từ 900 điểm trở lên	Xã/thị trấn đạt từ 850 điểm trở lên	Xã thuộc miền núi đạt từ 800 điểm trở lên		
	Tổng						

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng LĐTBXH
(ký tên, đóng dấu)

UBND

Mẫu 6.2/TE

Ngày B/c: trước ngày 30/11 của năm đánh giá

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM
(Năm 2022)**

TT	Xã/phường/ thị trấn	Kết quả đánh giá của quận/huyện/thị xã				
		Tổng điểm đạt			Xã/phường/thị trấn không đạt điểm theo quy định	Xã/phường/ thị trấn không đạt do có tiêu chí 0 điểm (ghi cụ thể lý do)
		Phường đạt từ 900 điểm trở lên	Xã/thị trấn đạt từ 850 điểm trở lên	Xã thuộc miền núi đạt từ 800 điểm trở lên		
		(Điểm)	(Điểm)	(Điểm)	(Điểm)	(Điểm)
Tổng						

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị ghi cụ thể số điểm đạt và không đạt của từng xã, phường, thị trấn.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng LĐTBXH
(Kí tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM (Năm 2022)**

TT	Nội dung tiêu chí	Số xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa/tổng số xã phường	Số xã, phường, thị trấn đạt điểm tối thiểu/tổng số xã phường	Ghi chú
1	Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em			
2	Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định			
3	Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại			
4	Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy			
5	Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích			
6	Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp			
7	Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng			
8	Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi			
9	Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ			
10	Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non			
11	Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em			
12	Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em			
13	Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em			

Người lập

Lãnh đạo phòng
(Ký tên, đóng dấu)

**THÔNG KÊ CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM
6 THÁNG/NĂM 2022**

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Điện thoại	Quyết định thành lập (số, thời gian ban hành, cơ quan ban hành)	Chức năng, nhiệm vụ	Loại hình cơ sở		Trẻ em trợ giúp		Các hình thức trợ giúp							Kinh phí hoạt động của cơ sở/năm (triệu đồng)	
						Chuyên biệt	theo ngành, lĩnh vực	Hỗn hợp	Tổng số	Trong đó, số trẻ em khuyết tật	Nuôi dưỡng	Hưởng chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng	Tư vấn, tham vấn, trị liệu	Trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý	Tập huấn, tuyên truyền kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi		Tổng số cán bộ, nhân viên
I. Cơ sở công lập: (1*)																		
II. Cơ sở ngoài công lập: (1*)																		
III. Cơ sở khác (2*)																		

..., ngày.....tháng.....năm.....

Người tổng hợp

Lãnh đạo duyệt